

Bản án số: 83/2022/HS-ST

Ngày 26-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2022; Thông báo thay đổi lịch xét xử số 16 ngày 21 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Đức A, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Y và bà Đỗ Thị T; có vợ là Đỗ Thị Hà G (đã ly hôn) và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2022, có mặt.

Bị hại:

- Cháu Phan Đình T, sinh ngày 13/7/2005 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của cháu Phan Đình T: Anh Phan Văn N (bố đẻ) và chị Cao Thị Huyền H (mẹ đẻ), địa chỉ: Tổ 4, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Vinh Q, sinh năm 2001 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Vinh Q: Bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ), địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức A là lái xe cho Công ty Cổ phần phát triển xây dựng L (gọi tắt là Công ty L), có trụ sở tại: Số 64 L, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 28/12/2021, theo điều động của Công ty, Phạm Đức A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-285.17 từ khu công nghiệp Nam Tài, xã Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương về kho công ty Liên Việt. Khoảng 13 giờ 54 phút cùng ngày, A điều khiển xe ô tô đi đến khu vực Quốc lộ 17B, đoạn thuộc địa phận thôn 5 Trảng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo hướng xã Lê Lợi - thị trấn An Dương. Phạm Đức A thấy phía trước là xe ô tô biển kiểm soát 15C-216.28 do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã M, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng điều khiển đi cùng chiều và xe mô tô đi ngược chiều. A bật đèn tín hiệu bên trái, tăng tốc độ, điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường ngược chiều để vượt xe ô tô của anh T. Do vượt xe không đảm bảo an toàn nên xe ô tô đi lấn sang phần đường ngược chiều, phần đèn gầm bên trái xe ô tô của A đã đâm va vào mặt ngoài ốp nhựa liền kề phía trước tay phanh bên trái xe mô tô biển kiểm soát 15D1-369.83 do anh **Phan Đình T, sinh ngày 13/7/2005**, trú tại tổ 4, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng điều khiển đi ngược chiều, phía sau chở anh Nguyễn Vinh Q, sinh năm 2001, trú tại thôn B, xã M, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Hậu quả xe mô tô của anh T đổ văng vào lề đường, anh T, anh Q ngã xuống đường, cả hai được đưa đi cấp cứu, chết cùng ngày. Sau khi xảy ra tai nạn, A đưa anh T, anh Q đến bệnh viện cấp cứu rồi đến cơ quan Công an huyện An Dương trình diện.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định để xác định dấu vết, chiều hướng, trạng thái, vị trí va chạm trên mặt đường, giữa xe ô tô biển kiểm soát 15C-285.17 với xe mô tô biển kiểm soát 15D1-369.83.

Kết quả khám nghiệm xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn Quốc lộ 17B thuộc thôn 5 Trảng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đường rộng 8,6m, trải nhựa áp phan nhẵn, phẳng, thẳng, chia làm 02 chiều đường xe chạy, chiều đường xã Hồng Phong đi thị trấn An Dương và ngược lại, được phân định bằng vạch kẻ sơn màu vàng, không liên tục. Lấy mép đường bên phải của chiều đường thị trấn An Dương đi xã Hồng Phong làm mép đường chuẩn.

Có 01 đám dấu vết mài xước dài 3,85m, chiều hướng từ thị trấn An Dương về phía xã Hồng Phong, điểm đầu và điểm cuối đám dấu vết lần lượt cách mép đường chuẩn 3,35m và 0,8m. Xe mô tô biển kiểm soát 15D1-369.83 đổ bên trái trên mặt đường, lề đường, phần đường thị trấn An Dương đi xã Hồng Phong, trực trước và trực sau xe lần lượt cách mép đường chuẩn 0,67m và 0,54m. 01 dấu vết phanh dài 4,2m, rộng 0,12m, tại phần đường xã Hồng Phong đi thị trấn An Dương, điểm đầu và điểm cuối đám dấu vết lần lượt cách mép đường chuẩn 5,02m và 5,33m. Xe ô tô biển kiểm soát 15C-285.17 đỗ trên phần đường xã Hồng Phong đi thị trấn An Dương, đầu xe hướng về thị trấn An Dương, sau xe hướng về xã Hồng Phong, trực trước bên

trái và trục sau bên trái của xe lần lượt cách mép đường chuẩn 6,86m và 6,35m. 02 đám dầu vết máu, tại phần đường thị trấn An Dương đi xã Hồng Phong. 01 đám mảnh nhựa vỡ, kích thước trong diện (04x3,5)m, tại 02 phần đường.

Khám xe ô tô biển kiểm soát 15C-285.17, có các dấu vết: Ốp nhựa bảo vệ cụm đèn phía trước bên trái bị vỡ khuyết, trên bề mặt phần nhựa còn lại có đám dầu vết trượt xước theo chiều từ trước về sau, bám dính tạp chất dạng lông tóc. Tại vị trí tiếp giáp giữa ốp bảo vệ cụm đèn phía trước bên trái với cánh cửa xe phía trước bên trái, cách chân gương chiếu hậu bên trái 20cm có đám dầu vết trượt xước nhựa, bám dính tạp chất màu nâu đỏ dạng máu. Ốp nhựa bảo vệ ba đờ sóc phía trước bên trái bị nứt, vỡ khuyết, trên bề mặt có bám dính tạp chất màu nâu đen dạng dầu mỡ. Khung kim loại bảo vệ ba đờ sóc phía trước bên trái bị cong gập theo chiều từ trước về sau. Phía dưới cánh cửa bên trái tiếp giáp với bậc lên xuống có đám dầu vết blem lõm, trượt xước kim loại và nhựa. Mặt ngoài phía dưới trước chắn bùn bằng kim loại bên trái có đám dầu vết cày xước. Mặt ngoài má lốp xe phía trước bên trái có đám dầu vết mài trượt cao su. Mặt ngoài la-zăng bằng kim loại của bánh xe phía trước bên trái có đám dầu vết mài xước bám dính tạp chất màu trắng dạng sơn.

Khám xe mô tô biển kiểm soát 15D1-369.83, có các dấu vết:

Ốp nhựa đầu xe bị vỡ khuyết. Tay dắt bên trái bị cong gập theo chiều từ trước về sau. Gương chiếu hậu bên trái không còn tại vị trí lắp ráp, phần kim loại của cần gương này bị nứt vỡ, cong vênh. Mặt ngoài tay nắm bằng cao su bên trái có đám dầu vết mài vệt. Mặt ngoài núm tay phanh bên trái có đám dầu vết mài trượt kim loại. Phía trước bình dầu phanh bên phải có đám dầu vết bám dính tạp chất màu trắng. Mặt ngoài yếm xe bên trái có đám dầu vết trượt xước nhựa để lộ phần nhựa màu đen. Mặt ngoài giá đỡ chân phía trước, phía sau bên trái có đám dầu vết mài trượt, mài vệt kim loại, ốp nhựa bảo vệ phía sau bên trái có đám dầu vết blem lõm, trượt xước kim loại.

Quá trình điều tra, ông Đỗ Thanh S, sinh năm 1967; anh Trần Văn S, sinh năm 2002, cùng trú tại thôn T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng đã giao nộp 02 chiếc USB bên trong chứa 03 tệp video liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ.

Tại Bản kết luận giám định số 20/KL-KTHS (CH) ngày 15/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết vỡ khuyết nhựa, để lộ phần kim loại phía bên trong trượt xước mất sơn màu đen, bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới tại mặt trước giá kim loại bắt đèn gầm bên trái (bên lái) xe ô tô biển kiểm soát 15C-285.17 phù hợp với dấu vết vỡ khuyết nhựa, bề mặt trượt xước mất sơn màu trắng bám dính tạp chất màu đen (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau tại mặt ngoài ốp nhựa liên kết phía trước tay phanh bên trái trên xe ô tô biển kiểm soát 15D1-369.83. Các dấu vết va chạm này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động ngược chiều va chạm với nhau.

Tại Bản kết luận giám định số 295, 296/2021/GDPY ngày 02/01/2022 và ngày 09/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nguyên nhân anh Nguyễn Vinh Q chết là do sóc chấn thương gãy cột sống cổ, anh Phan Đình T chết là do sóc đa chấn thương.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 26/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Đức A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức A khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu.

Công bố lời khai của người chứng kiến có nội dung như bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đức A từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm; Cấm hành nghề lái xe 2 năm. Trả lại cho bị cáo Phạm Đức A Giấy phép lái xe hạng A1, D số 310086002985 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 20/6/2018 cho Phạm Đức A.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình các bị hại Phan Đình T, Nguyễn Vinh Q, mỗi gia đình 130.000.000đồng. Gia đình các bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Đức A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tại ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

Hội đồng xét xử xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện, phù hợp với kết luận giám định dấu vết, kết luận giám định pháp y. Đã có đủ căn cứ kết luận khoảng 13 giờ 15 phút, bị cáo Phạm Đức A có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 15C-285.17 đi từ khu công nghiệp Nam Tài, xã Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương về kho công ty Liên Việt. Khi đến Quốc lộ 17B thuộc thôn Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, Hải Phòng, A điều khiển xe ô tô vượt xe đi phía trước

không đảm bảo an toàn có xe chạy ngược chiều, đi lán đường ngược chiều, vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 2 và điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Đức A điều khiển xe ô tô có giấy phép lái xe hợp lệ nhưng khi tham gia giao thông đã vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, vượt xe không đảm bảo an toàn có xe chạy ngược chiều, đi lán đường ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả xe ô tô do Ân điều khiển đâm va vào xe mô tô biển kiểm soát 15D1-369.83 do anh Phan Đình T điều khiển, phía sau chở anh Nguyễn Vinh Q, đi ngược chiều, đứng phần đường làm anh Tùng, anh Quang bị thương, chết cùng ngày. Nên hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đức A đã vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về lỗi: Trong vụ án này, lỗi thuộc về bị cáo Phạm Đức A, không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông, vượt xe không đảm bảo an toàn, đi lán đường ngược chiều. Tuy nhiên, bị hại Phan Đình T sinh ngày 13 tháng 7 năm 2005 cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông không có Giấy phép lái xe (thời điểm bị tai nạn mới 16 tuổi 15 tháng 15 ngày).

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe và tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây tâm lý lo ngại cho người tham gia giao thông; vì lẽ đó phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho gia đình các nạn nhân, gia đình các nạn nhân có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ là người khuyết tật nặng đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng; Công ty cổ phần phát triển xây dựng Liên Việt có đơn đề nghị và xác nhận trong quá trình công tác bị cáo luôn chấp hành tốt nội quy, quy định của công ty là công nhân gương mẫu, hàng năm đều được xét là công nhân xuất sắc; mặt khác trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.4] Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, người đại diện hợp pháp của các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy

hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại Nguyễn Vinh Q và gia đình bị hại Phan Đình T đã nhận bồi thường mỗi gia đình là 130.000.000đồng, gia đình các bị hại không còn yêu cầu, đề nghị gì khác đối với bị cáo nên không xét.

[6] Đối với chi phí sửa chữa, khắc phục tổn thất, sửa chữa thay thế phụ tùng của xe ô tô BKS 15C-285.17 của Công ty Liên Việt, Công ty Liên Việt không yêu cầu bị cáo Phạm Đức A phải bồi thường nên không xét.

[7] Xe mô tô biển kiểm soát 15D1-369.83, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Vinh Q nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, trú tại thôn B, xã M, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (mẹ anh Quang) quản lý, sử dụng nên không xét.

[8] Xe ô tô biển kiểm soát 15C-285.17, quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty Liên Việt nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả chiếc xe ô tô trên cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe ô tô biển kiểm soát 15C-285.17 cho Công ty Liên Việt quản lý, sử dụng nên không xét.

[9] Đối với Giấy phép lái xe hạng A1, D số 310086002985 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 20/6/2018 cho Phạm Đức A là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 và khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Đức A 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Cấm bị cáo Phạm Đức A hành nghề lái xe 02 năm.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Đức A.

Giao bị cáo Phạm Đức A cho Ủy ban nhân dân xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp có bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan:

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Đức A 01 Giấy phép lái xe hạng A1, D số 310086002985 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 20/6/2018 cho Phạm Đức A ngay sau khi tuyên án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Đức A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn